

sĩ đã được quy định tại quyết định số 333-CT ngày 13 tháng 9 năm 1990.

Điều 2. — Thành viên của Hội đồng xét tặng danh hiệu nghệ sĩ gồm:

I — Thường trực Hội đồng:

1. Chủ tịch: Đồng chí Trần Hoàn, nhạc sĩ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa — Thông tin và Thể thao.

2. Phó Chủ tịch: Đồng chí Nguyễn Đình Quang, giáo sư, tiến sĩ, Thứ trưởng Bộ Văn hóa — Thông tin và thể thao.

3. Đồng chí Đinh Xuân Dũng, thượng tá, Phó Cục trưởng Cục Tuyên huấn, Tổng cục Chính trị Bộ Quốc phòng.

4. Đồng chí Nguyễn Ngọc Phương, nghệ sĩ ưu tú, Cục trưởng Cục Nghệ thuật sân khấu, Bộ Văn hóa — Thông tin và Thể thao.

II — Ủy viên Hội đồng.

Âm nhạc:

5. Đồng chí Ca Lê Thuận, Tổng Thư ký Hội nhạc sĩ Việt Nam.

6. Đồng chí Nguyễn Trung Kiên, nghệ sĩ ưu tú, Cục trưởng Cục Âm nhạc và múa, Bộ Văn hóa — Thông tin và Thể thao.

7. Đồng chí Huy Thục, nhạc sĩ.

Sân khấu:

8. Đồng chí Dương Ngọc Đức, nghệ sĩ nhân dân, Tổng Thư ký Hội Nghệ sĩ sân khấu Việt Nam.

9. Đồng chí Võ Sĩ Thừa, nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ tuồng.

10. Đồng chí Nguyễn Đình Nghi, nghệ sĩ nhân dân, đạo diễn kịch nói.

Điện ảnh:

11. Đồng chí Đặng Nhật Minh, Tổng Thư ký Hội Điện ảnh Việt Nam.

12. Đồng chí Trà Giang, nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ điện ảnh. /

13. Đồng chí Bùi Đình Hạc, nghệ sĩ nhân dân, đạo diễn điện ảnh.

14. Đồng chí Hồng Sến, nghệ sĩ nhân dân, đạo diễn điện ảnh.

Múa:

15. Đồng chí Phùng Thị Nhạn, Tổng Thư ký Hội Múa Việt Nam.

16. Đồng chí Thái Ly, nghệ sĩ nhân dân, biên đạo múa.

17. Đồng chí Chu Thúy Quỳnh, nghệ sĩ nhân dân, biên đạo múa.

Đài Tiếng nói Việt Nam:

18. Đồng chí Phan Quang, Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam.

Đài Truyền hình Việt Nam:

19. Đồng chí Phạm Khắc Lãm, Tổng Giám đốc Đài truyền hình Việt Nam.

Điều 3. — Bộ trưởng Bộ Văn hóa — Thông tin và Thể thao, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Liên hiệp văn học nghệ thuật Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan thuộc Hội đồng Bộ trưởng và các đồng chí có tên tại điều 2 có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Bãi bỏ các quyết định số 118-CT ngày 11 tháng 5 năm 1982 và số 333-CT ngày 13 tháng 9 năm 1990.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

NGUYỄN KHÁNH

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 281-CT ngày 21-9-1991 về việc bổ sung đối tượng phong danh hiệu nghệ sĩ.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ Pháp lệnh ngày 30 tháng 5 năm 1985 của Hội đồng Nhà nước quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước đề tặng các nghệ sĩ, nhà giáo, thầy thuốc;

Căn cứ nghị định số 97-HĐBT ngày 15 tháng 8 năm 1986 về việc thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước đề tặng các nghệ sĩ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa — Thông tin và Thể thao,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Bổ sung nghệ sĩ tạo hình vào đối tượng xét tặng danh hiệu « Nghệ sĩ nhân dân » và « Nghệ sĩ ưu tú ». Điều 1 của Nghị định số 97-HĐBT ngày 15-8-1986 được bổ sung mục d:

d) Tạo hình: thiết kế trang trí, phục trang, hóa trang, ánh sáng cho sân khấu, xiếc, tạp kỹ, ca múa và điện ảnh; tạo hình con rối, họa sĩ động tác phim hoạt hình.

Các cán bộ giảng dạy và quản lý, nếu còn tham gia hoạt động nghệ thuật thuộc các đối tượng trên, chưa hoặc đã được phong giáo sư, nếu đủ tiêu chuẩn quy định cũng được xét tặng danh hiệu « Nghệ sĩ Nhân dân », « Nghệ sĩ Ưu tú ».

Điều 2. — Bộ trưởng Bộ Văn hóa — Thông tin và Thể thao có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Quyết định này.

Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch

NGUYỄN KHÁNH

CÁC BỘ

BỘ LAO ĐỘNG—THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

THÔNG TƯ số 6-LĐTBXH/TT
ngày 12-9-1991 hướng dẫn bổ sung đối tượng hưởng phụ cấp thâm niên đối với giáo viên và cán bộ giảng dạy.

Tại Công văn số 2213/KG ngày 8-7-1991,
Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng đã thông

báo quyết định của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc giáo viên, cán bộ giảng dạy thuộc hệ thống trường Đảng và đoàn thể được áp dụng chế độ phụ cấp thâm niên theo Quyết định số 309/CT ngày 9-12-1988 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Sau khi trao đổi ý kiến với Bộ Tài chính (công văn số 1189/TC-HCVX ngày 29-8-1991) và các cơ quan liên quan, Bộ Lao động — thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện như sau:

I. — ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN

1. Giáo viên và cán bộ giảng dạy ở Học viện, trường thuộc hệ thống trường Đảng, đoàn thể, trường quản lý Nhà nước (trường Hành chính, trường cán bộ quản lý) mở theo quy chế trường lớp chính quy của cơ quan có thẩm quyền quy định.

2. Giáo viên và cán bộ giảng dạy nơi trên có 5 năm trực tiếp giảng dạy, do yêu cầu được điều động về trực tiếp làm công tác quản lý chỉ đạo giáo dục, đào tạo ở Học viện, trường Đảng, đoàn thể, trường quản lý Nhà nước, Ban tư tưởng—văn hóa trung ương, Ban khoa giáo trung ương và Ban tuyên giáo ở địa phương.

Những giáo viên, cán bộ giảng dạy trong năm học không tham gia giảng dạy thì không thuộc đối tượng hưởng phụ cấp thâm niên giáo dục.

II. — MỨC PHỤ CẤP THÂM NIÊN

1 — Mức phụ cấp quy định chung cho các đối tượng nêu ở phần I.

Thâm niên Tỷ lệ phụ cấp
(tính trên lương cấp bậc, chức vụ)

— Từ 5 năm đến dưới 6 năm	5%
— Từ 6 năm đến dưới 9 năm	8%
— Từ 9 năm đến dưới 12 năm	11%